TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 246/2018/QĐST-VHNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số: 672/2018/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc "*Thuận tình ly hôn*", giữa:

- *Người yêu cầu*: 1/ Bà **N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường T, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **N1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường A, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N và ông N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà N và ông N1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 cháu là T (Giới tính: Nam, sinh ngày 02/01/2008) và H (Giới tính: Nữ, sinh ngày 25/6/2017). Hai con chung sẽ do bà N nuôi dưỡng, ông N1 không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N1 theo quy

định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N và ông N1 khai thống nhất là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay lệ phí hôn nhân cho ông N1, chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 000540 ngày 08/11/2018 thành lệ phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- UBND P.Hưng Lợi, Q.NK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văn Hứng